

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**BÀI: TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN
VỀ TÌNH HÌNH HỢP TÁC, GIAO THƯƠNG ĐỐI VỚI MẶT HÀNG
DỆT MAY CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG
11 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

THUỘC NHIỆM VỤ
THU THẬP, TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP
THÔNG TIN PHỤC VỤ TRIỂN KHAI HIỆP ĐỊNH CPTPP
NĂM 2025

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG VÀ BIỂU ĐỒ.....	2
I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU DỆT MAY CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG 11 THÁNG ĐẦU NĂM 2025	3
1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu dệt may sang thị trường CPTPP trong tháng 11/2025 và 11 tháng đầu năm 2025	3
2. Cơ cấu thị trường thành viên Hiệp định CPTPP theo kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam	5
3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thị trường thành viên Hiệp định CPTPP.....	7
4.Đánh giá tác động của hiệp định CPTPP đối với ngành dệt may (cập nhật đến tháng 11/2025).....	10
5.Đánh giá về sức cạnh tranh của mặt hàng dệt may Việt Nam tại các thị trường thành viên CPTPP	12
II. CẬP NHẬT THÔNG TIN CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH HÀNG	15
III. CƠ HỘI HỢP TÁC SẢN XUẤT, ĐẦU TƯ, GIAO THƯƠNG MẶT HÀNG DỆT MAY CỦA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN CPTPP	16
IV. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO	18

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

BẢNG

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong giai đoạn 2022-2025	3
Bảng 2: Thị trường xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong tháng 11/2025 và 11 tháng đầu năm 2025	6
Bảng 3: Chủn loại dệt may xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường CPTPP trong tháng 11 và 11 tháng năm 2025	8
Bảng 4: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng dệt may	13

BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Trị giá xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP hàng tháng năm 2025 và so với cùng kỳ năm 2024	4
Biểu đồ 2: Nhóm 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất thuộc CPTPP của Việt Nam trong 11 tháng năm 2025 (tính theo trị giá)	5
Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 11 tháng giai đoạn 2020 - 2025	11

I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU DỆT MAY CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG 11 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu dệt may sang thị trường CPTPP trong tháng 11/2025 và 11 tháng đầu năm 2025

Thị trường các nước trong khối Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đang mở rộng cánh cửa cho nhiều mặt hàng của Việt Nam, trong đó có dệt may, khi nhu cầu tiêu dùng được dự báo tăng mạnh. Tuy nhiên, hàng hóa Việt phải đối mặt với những thách thức mới tại thị trường CPTPP khi nhiều nước ban hành chính sách thương mại đối ứng, có thể làm dịch chuyển dòng chảy xuất nhập khẩu. Đồng thời, cạnh tranh gia tăng khi các đối thủ đẩy mạnh khai thác CPTPP hoặc tham gia FTA mới nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng, tạo áp lực lên doanh nghiệp Việt. Trong cuộc cạnh tranh ngày càng gay gắt với các đối thủ mới và loạt chính sách thương mại thay đổi, doanh nghiệp dệt may Việt Nam cần tập trung nâng cao nội lực, chuẩn hóa sản xuất và chuyển mình mạnh mẽ để thích nghi với thời đại và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng nước ngoài¹.

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong giai đoạn 2022-2025

	11 tháng năm 2025 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Năm 2024 (Triệu USD)	So với cùng kỳ N2023 (%)	N2023 so N2022 (%)	Tốc độ tăng trưởng bình quân 2022 - 2024 (%)
KNXK mặt hàng dệt may của Việt Nam	7.286	6,60	6.760	8.52	-3.97	8,63
Tổng KNXK sang thị trường	64.157	10,64	55.789	11,28	-6,39	10,04

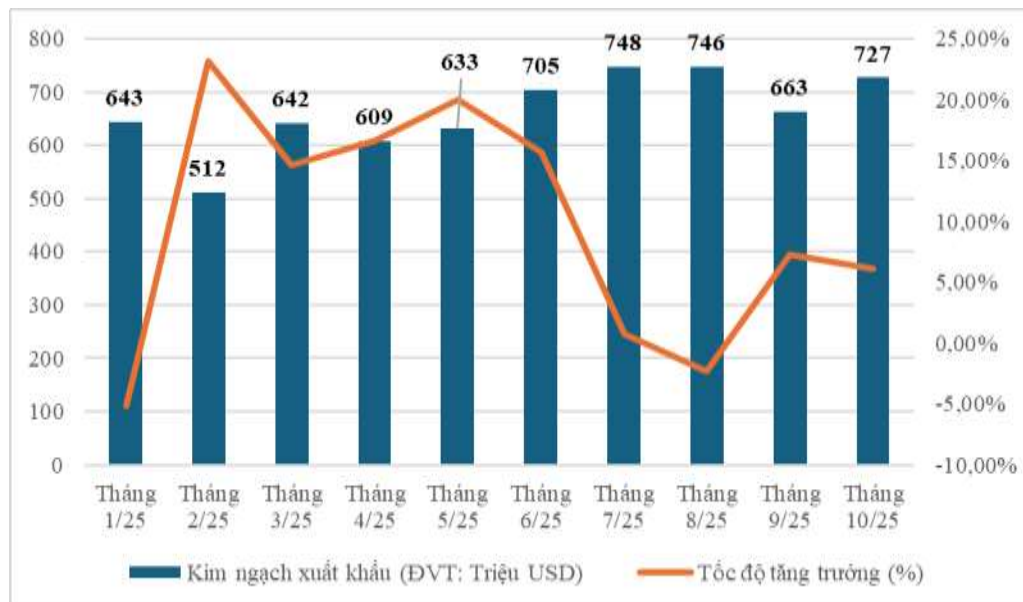
¹ Tham khảo tại <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/31099-hang-viet-truoc-cuoc-dua-moi-tai-thi-truong-cptpp>

CPTPP						
Tỷ trọng (%)	11,36		11,02			

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Trong 11 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm 2024, với kim ngạch đạt 7,29 tỷ USD, tăng 6,60%, không thay đổi nhiều so với mức tăng trong 10 tháng đầu năm. Nhóm hàng dệt may chiếm tỷ trọng 11,36% (tăng so với tháng trước), trong tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang các nước CPTPP. Dự báo thời gian tới, nhu cầu nhập khẩu tại nhiều thị trường hàng đầu như Úc, Nhật Bản, Singapore hay Canada sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao. Đặc biệt, việc Vương quốc Anh chính thức gia nhập CPTPP được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều cơ hội hơn nữa cho thị trường hàng dệt may Việt Nam.

Biểu đồ 1: Trị giá xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP hàng tháng năm 2025 và so với cùng kỳ năm 2024



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

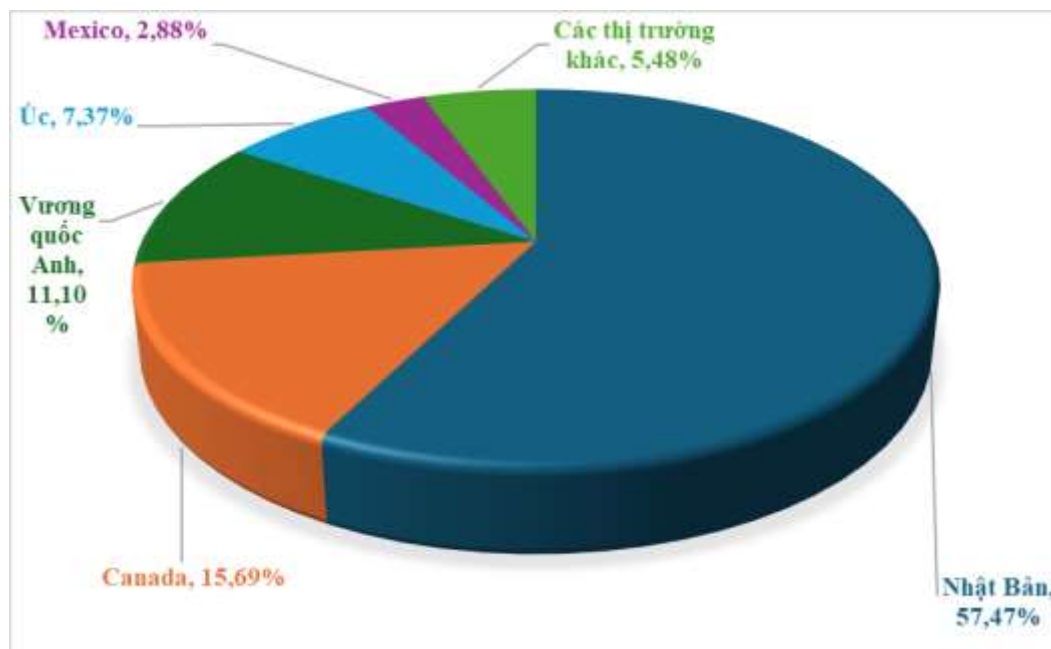
2. Cơ cấu thị trường thành viên Hiệp định CPTPP theo kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP trong 11 tháng năm 2025 tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước với tổng trị giá xuất khẩu đạt 7,29 tỷ USD, tăng 6,60% so với cùng kỳ năm 2024. Ước tính cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường thành viên Hiệp định đạt 7,96 tỷ USD, tăng 5,93% so với năm 2024.

Tính riêng tháng 11/2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 669,90 triệu USD, giảm 7,80% so với tháng 10/2025 và giảm 0,86% so với tháng cùng kỳ năm 2024. Trong đó, 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất của Việt Nam trong nhóm tiếp tục là Nhật Bản, Canada, Vương quốc Anh, Úc và Mexico, với tỷ trọng lần lượt là 57,47%; 15,69%, 11,10%; 7,37% và 2,88%, mức tỷ trọng không có nhiều thay đổi so với giai đoạn 9 tháng đầu năm 2025.

Biểu đồ 2: Nhóm 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất thuộc CPTPP của Việt Nam trong 11 tháng năm 2025 (tính theo trị giá)

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Thị trường Nhật Bản tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu trong các thị trường thành viên CPTPP, trong đó kim ngạch trong tháng 11/2025 đạt 382,32 triệu USD, giảm 13,47% so với tháng liền trước và giảm nhẹ 1,45% so với tháng cùng kỳ năm 2024; lũy kế 11 tháng năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sang Nhật Bản đạt 4,19 tỷ USD, tăng nhẹ 6,35% so với cùng kỳ năm 2024. Xếp ở vị trí thứ hai là thị trường Canada, với kim ngạch xuất khẩu trong tháng 11/2025 đạt 106,12 triệu USD, tăng nhẹ 3,13% so với tháng 10/2025 nhưng giảm 0,79% so với tháng cùng kỳ năm 2024; tính chung 11 tháng năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sang Canada đạt 1,14 tỷ USD, tăng 3,54%, chiếm tỷ trọng 15,69%. Tính riêng trong 11 tháng năm 2025, chỉ có thị trường Singapore là ghi nhận mức giảm so với giai đoạn cùng kỳ năm 2024, với kim ngạch đạt 88,60 triệu USD, giảm đáng kể 20,06% so với 11 tháng năm 2024.

Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu sang hai thị trường là Chile và Bru-nây tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2024 trong số các thị trường, lần lượt đạt 34,99% và 195,71% so với cùng kỳ năm 2024, ngoài thị trường Chile chiếm tỷ trọng 1,23% trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường thành viên CPTPP thì thị trường Bru-nây chiếm tỷ trọng không đáng kể. Tính riêng trong tháng 11/2025, hai thị trường Úc và Singapore ghi nhận mức giảm mạnh nhất so với các thị trường, so với cả tháng liền trước và tháng cùng kỳ năm 2024, cụ thể xuất khẩu sang Úc đạt 42,9 triệu USD, giảm 5,63% và 10,91%; xuất khẩu sang thị trường Singapore đạt 8,42 triệu USD, giảm 24,65% và 30,95%.

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong tháng 11/2025 và 11 tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 11/2025			11 tháng năm 2025			Ước năm 2025	
	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với T10/2025 (%)	So với T11/2024 (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng của thị trường (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)
Tổng KNXK	669.903	-7,80	-0,86	7.286.753	6,60	100,00	7.956.656	5,93
Nhật Bản	382.316	-13,47	-1,45	4.188.039	6,35	57,47	4.570.355	5,65

Canada	106.119	3,13	-0,79	1.143.623	3,54	15,69	1.249.743	3,16
Vương quốc Anh	72.128	-1,14	5,13	809.148	16,89	11,10	881.276	15,83
Úc	42.912	-5,63	-10,91	537.014	4,36	7,37	579.926	3,05
Mexico	24.110	18,49	4,49	209.498	6,29	2,88	233.608	6,10
Malaysia	18.755	18,68	10,81	154.858	3,05	2,13	173.613	3,83
Chile	9.638	1,90	47,99	89.287	34,99	1,23	98.925	36,16
Singapore	8.420	-24,65	-30,95	88.602	-20,06	1,22	97.022	-21,14
New Zealand	3.965	-21,92	-3,68	50.914	1,91	0,70	54.879	1,48
Pê ru	1.538	5,56	29,51	15.769	29,89	0,22	17.307	29,86
Bru-nây	2	-98,24	195,71	2	195,71	0,00	3	195,71

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan

3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thị trường thành viên Hiệp định CPTPP

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, đứng đầu trong nhóm chủng loại dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP trong 11 tháng năm 2025 tiếp tục là nhóm **Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc** với kim ngạch trong tháng 11/2025 đạt 332,79 triệu USD, giảm 6,95% so với tháng liền trước đó và tăng nhẹ 1,43% so với tháng 11/2024. Lũy kế 11 tháng năm 2025, Việt Nam đã xuất khẩu sang các nước thành viên CPTPP tổng 3,58 tỷ USD mặt hàng này, tăng đáng kể 17,42% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm tỷ trọng 49,25% trong tổng trị giá xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang CPTPP, không thay đổi nhiều so với tháng trước đó.

Trong nhóm chủng loại này, Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái) vươn lên là mặt hàng xuất khẩu sang thị trường CPTPP nhiều nhất, với kim ngạch trong tháng 11/2025 đạt 46,01 triệu USD, giảm 4,53% so tháng liền trước nhưng tăng 0,55% so với tháng cùng kỳ năm 2024; lũy kế 11 tháng năm

2025, kim ngạch xuất khẩu đạt mặt hàng này đạt 479,03 triệu USD, tăng 19,66% so với cùng kỳ năm 2024.

Bảng 3: Chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường CPTPP trong tháng 11 và 11 tháng năm 2025

Chủng loại	Tháng 11/2025			11 tháng năm 2025		
	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với tháng 10/2025 (%)	So với tháng 11/2024 (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KNXK	669.903	-7,80	-0,86	7.286.753	6,60	100,00
Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	332.789	-6,95	1,43	3.581.814	17,42	49,25
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái)	46.014	-4,53	0,55	479.032	19,66	6,59
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam)	24.463	-18,46	27,64	245.658	20,17	3,38
Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai	17.950	31,98	-1,99	202.188	24,78	2,78
Áo khoác, áo gió dành cho nữ (trừ các loại thuộc nhóm 61.04)	11.172	-25,30	17,32	130.966	31,56	1,80
Áo khoác, áo gió (trừ các loại thuộc nhóm 61.03) dành cho nam	6.623	21,15	50,38	71.044	35,02	0,98
Loại khác	226.567	-7,68	-1,89	2.037.564	7,20	28,02

Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	289.644	-1,90	-4,78	3.212.232	16,99	44,17
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam)	63.261	27,41	-11,45	621.914	3,19	8,55
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái)	54.185	25,79	-5,65	611.985	10,17	8,41
Áo khoác, áo gió (trừ các loại thuộc nhóm 62.03) dành cho nam	28.659	-18,43	-11,46	298.428	19,45	4,10
Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai	20.337	-25,33	-27,67	264.371	32,40	3,64
Áo khoác, áo gió dành cho nữ (trừ các loại thuộc nhóm 62.04)	20.156	-29,03	-14,68	279.653	29,65	3,85
Áo blouse, sơ mi và sơ mi cách điệu (shirt-blouse), dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái	10.020	-2,33	-1,17	129.443	8,39	1,78
Loại khác	93.026	-8,34	14,73	976.610	25,30	13,43
Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn	32.937	3,03	5,11	292.285	8,05	4,02
Vỏ ga, vỏ gối, khăn trải giường (bed	24.123	10,25	3,24	208.545	-2,14	2,87

linen), khăn trải bàn, khăn trong phòng vệ sinh và khăn nhà bếp						
Mành các loại	6.566	-0,27	18,65	63.504	60,31	0,87

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Xếp ở vị trí thứ hai trong nhóm này là chủng loại **Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc** với kim ngạch đạt 289,64 triệu USD trong tháng 11/2025, giảm nhẹ 1,90% so với tháng trước đó và giảm 4,78% so với tháng cùng kỳ năm 2024. Lũy kế 11 tháng năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang nhóm CPTPP với tổng 3,21 tỷ USD chủng loại này, chiếm tỷ trọng 44,17% trong tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang CPTPP và tăng 16,99% so với cùng kỳ năm 2024.

Trong nhóm chủng loại này, *Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai và Áo khoác, áo gió dành cho nữ (trừ các loại thuộc nhóm 62.04)* tiếp tục là hai mặt hàng có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2024, với kim ngạch lần lượt đạt 264,37 triệu USD và 279,65 triệu USD, tăng 32,40% và 29,65%. Tính riêng trong tháng 11/2025, trong khi đa số các mặt hàng đều ghi nhận mức giảm so với tháng liền trước thì có hai mặt hàng Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam) và Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái) lại ghi nhận mức tăng, lần lượt là 27,41% và 25,79%. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu một số sản phẩm thuộc nhóm **Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn** sang thị trường CPTPP như *Vỏ ga, vỏ gối, khăn trải giường (bed linen), khăn trải bàn, khăn trong phòng vệ sinh và khăn nhà bếp và Mành các loại* ... với kim ngạch lần lượt đạt 208,55 triệu USD và 63,50 triệu USD, tỷ trọng đạt 2,87% và 0,87%.

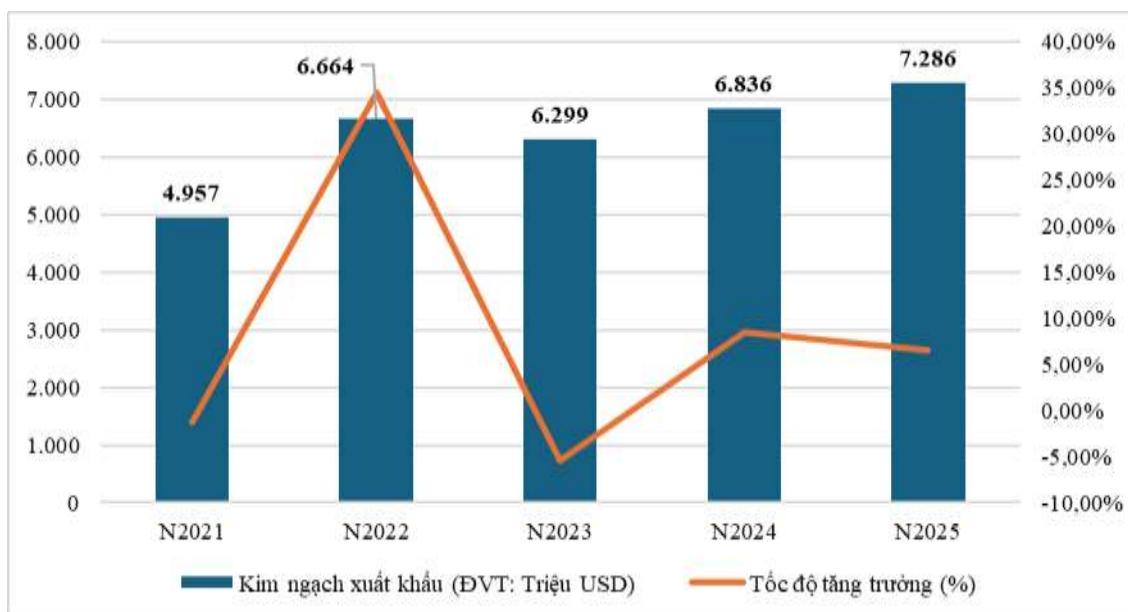
4. Đánh giá tác động của hiệp định CPTPP đối với ngành dệt may (cập nhật đến tháng 11/2025)

Trong năm 2025, ngành dệt may Việt Nam đứng trước nhiều thách thức, từ xung đột về quan hệ chính trị của các nước lớn, áp lực từ vấn đề thuế quan, đến những quy định về phát triển bền vững. Tuy nhiên, nhờ có

những biến động đó, các doanh nghiệp dệt may trong nước đã buộc phải có các giải pháp thúc đẩy năng lực, thay đổi chiến lược, phương pháp sản xuất kinh doanh... Theo các chuyên gia, Hiệp định CPTPP đã mở rộng cơ hội xuất khẩu, nhưng mức độ tận dụng ưu đãi thuế quan của nhiều doanh nghiệp Việt còn hạn chế so với một số FTA khác, đây là điều mà doanh nghiệp cần lưu ý hơn nữa trong thời gian tới nếu muốn đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường thành viên Hiệp định.

Kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong giai đoạn 2021-2025 tăng trưởng theo xu hướng dài hạn song ghi nhận sự biến động theo từng năm, phản ánh rõ tác động của bối cảnh kinh tế thế giới lên hoạt động trao đổi thương mại. Cụ thể, năm 2022 kim ngạch tăng mạnh so với năm 2021 do nhu cầu tiêu dùng phục hồi sau đại dịch COVID-19, các thị trường CPTPP đẩy mạnh nhập khẩu để bù đắp thiếu hụt nguồn cung, đồng thời doanh nghiệp Việt Nam tận dụng tốt ưu đãi thuế quan từ CPTPP. Sang năm 2023, kim ngạch giảm và tốc độ tăng trưởng âm do lạm phát cao, chính sách thắt chặt tiền tệ tại nhiều nước khiến sức mua suy giảm. Từ năm 2024, xuất khẩu phục hồi trở lại nhờ nhu cầu dần ổn định và doanh nghiệp thích ứng tốt hơn với những yêu cầu khắt khe của thị trường. Đến năm 2025, kim ngạch xuất khẩu dệt may tiếp tục tăng nhưng tốc độ chậm lại, cho thấy thị trường đã bước vào giai đoạn tăng trưởng ổn định hơn.

Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 11 tháng giai đoạn 2020 - 2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan Việt Nam

5. Đánh giá về sức cạnh tranh của mặt hàng dệt may Việt Nam tại các thị trường thành viên CPTPP

• Nhập khẩu mặt hàng dệt may mã HS 62 vào thị trường Úc

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) của WTO, trong 10 tháng đầu năm 2025, Úc giảm nhập khẩu nhóm hàng dệt may mã HS 62 từ thế giới xuống 0,42% so với cùng kỳ năm 2024, với kim ngạch đạt 3,23 tỷ USD, trong đó nhập khẩu từ bốn thị trường lớn gồm Trung Quốc, Bangladesh, Việt Nam và Ấn Độ là nhiều nhất, với tỷ trọng lần lượt là 58,00%; 9,33%; 8,86% và 5,29%.

Tính riêng trong tháng 9/2025, Trung Quốc là nguồn cung mặt hàng này lớn nhất cho Úc, đạt 220,34 triệu USD, tăng nhẹ 0,18% so với tháng trước và giảm nhẹ 0,81% so với tháng 10/2024; Lũy kế 10 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc duy trì vị trí dẫn đầu với kim ngạch đạt 1,88 tỷ USD (chiếm 58,00% thị phần), giảm nhẹ 0,46% so với cùng kỳ năm 2024. Trong hơn 40 năm cải cách và mở cửa, ngành công nghiệp may mặc Trung Quốc đã đạt được những thành tựu ấn tượng, trở thành ngành công nghiệp phát triển vượt bậc, dẫn đầu thế giới về quy mô, sức ảnh hưởng... Đặc biệt, trong giai đoạn thực hiện “Kế hoạch 5 năm lần thứ 13”, ngành công nghiệp may mặc của Trung Quốc đã tuân thủ một chiến lược phát triển đổi mới, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi từ phát triển quy mô sang phát triển chất lượng, cải thiện khả năng cung ứng sản phẩm, khả năng đổi mới công nghệ và khả năng phân bổ nguồn lực, vươn lên chuỗi giá trị cao hơn trong chuỗi cung toàn cầu. Về cơ bản Trung Quốc hiện đã đạt được mục tiêu là “cường quốc sản xuất” hàng may mặc của thế giới².

Xếp ở vị trí thứ hai là Bangladesh, với kim ngạch đạt 302,36 triệu USD, giảm 2,81% so với 10 tháng cùng kỳ năm 2024, đây tiếp tục là một nguồn cung quan trọng với các sản phẩm về dệt may cho thị trường Úc với tỷ trọng chiếm 9,33%. Thị trường Việt Nam xếp ở vị trí thứ ba, với kim ngạch đạt 287,11 triệu USD, tăng nhẹ 2,87% so với cùng kỳ năm 2024, chiếm tỷ trọng 8,86%. Đáng chú ý, nhập khẩu từ một số thị trường như Jordan hay Ghana đều ghi nhận mức tăng rất mạnh so với cùng kỳ năm 2024, lần lượt là 107,87% và 100,00%; Ở chiều ngược lại, nhập khẩu từ hai nguồn cung là Croatia và Georgia lại ghi nhận mức giảm mạnh, lần

² Tham khảo tại <https://vinatex.com.vn/thuc-trang-phat-trien-nganh-may-mac-trung-quoc-sau-ke-hoach-5-nam-lan-thu-13/>

lượt là 78,57% và 76,14%, các thị trường này đều chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu thị trường xuất khẩu nói chung.

Bảng 4: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng dệt may (mã HS 62) nhiều nhất vào Úc trong 10 tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 10/2025			10 tháng đầu năm 2025		
	Trị giá (nghìn USD)	So với tháng 9/2025 (%)	So với tháng 10/2024 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng của thị trường (%)
<i>Thế giới</i>	388.431	2,21	0,35	3.239.917	-0,42	100,00
Trung Quốc	220.344	0,18	-0,81	1.879.162	-0,46	58,00
Bangladesh	34.548	-8,20	-15,16	302.357	-2,81	9,33
Việt Nam	31.365	3,08	2,14	287.111	2,87	8,86
Ấn Độ	28.360	4,46	2,81	171.407	1,96	5,29
Indonesia	20.874	-2,88	6,37	154.691	-4,69	4,77
Ý	13.075	67,39	27,46	89.272	-5,23	2,76
Campuchia	4.924	3,40	57,67	46.336	31,34	1,43
Sri Lanka	3.665	-5,76	16,16	33.983	11,42	1,05
Thổ Nhĩ Kỳ	3.286	27,22	4,62	27.386	-6,11	0,85
Pháp	3.110	106,23	-11,82	23.922	-21,02	0,74
Pakistan	2.976	-1,62	2,62	32.081	14,69	0,99
Mexico	2.489	12,78	9,89	23.950	15,01	0,74

Morocco	1.928	24,39	53,38	11.597	-1,75	0,36
Vương quốc Anh	1.704	137,33	185,43	10.621	6,10	0,33
Hoa Kỳ	1.627	32,28	-0,43	12.868	-0,06	0,40
Tunisia	1.346	58,17	6,15	9.818	-19,83	0,30
Thái Lan	1.340	1,59	-21,91	12.056	-10,89	0,37
Romania	1.290	-14,34	8,40	13.914	6,04	0,43
Philippines	1.208	73,56	20,32	7.140	12,76	0,22
Bồ Đào Nha	904	15,60	50,17	6.588	-13,21	0,20
Fiji	892	1,94	-23,83	9.999	-17,89	0,31
Myanmar	481	7,37	-7,85	4.489	-8,61	0,14
Honduras	478	1670,37	225,17	2.611	-39,82	0,08
Canada	454	156,50	-48,70	2.412	-49,57	0,07
Ai Cập	442	30,38	126,67	3.165	40,11	0,10
Nhật Bản	397	-18,98	43,84	4.199	23,57	0,13
Madagascar	384	-19,33	214,75	3.335	23,89	0,10
Ba Lan	319	-10,39	-45,84	3.676	-22,10	0,11
Jordan	265	-77,47	152,38	3.432	107,87	0,11
Malaysia	253	25,25	6,75	2.106	7,83	0,07

Nguồn: Trung tâm thương mại quốc tế (ITC)

II. CẬP NHẬT THÔNG TIN CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH HÀNG

Thông tin về những điểm mới trong quy tắc xuất xứ hàng dệt may trong CPTPP so với các FTA mà Việt Nam là thành viên³:

Trong Hiệp định CPTPP, quy tắc xuất xứ nói chung áp dụng cho hàng dệt may vẫn theo quy định tại Chương 3 về Quy tắc xuất xứ và thủ tục chứng nhận xuất xứ. Tuy nhiên, quy tắc cụ thể mặt hàng và một số quy định đặc biệt cho hàng dệt may lại được quy định tại một Chương riêng so với các sản phẩm khác, đó là Chương 4 (Dệt may) của Hiệp định CPTPP.

Về cơ bản, tiêu chí xuất xứ đối với hàng dệt may trong CPTPP chặt hơn so với các FTA khác mà Việt Nam đang tham gia khi được xây dựng trên nguyên tắc “từ sợi trở đi” (Yarn forward). Điều này có nghĩa là Hiệp định CPTPP yêu cầu quá trình sản xuất hàng dệt may phải sử dụng sợi và vải được sản xuất trong nội khối CPTPP. Đồng thời, các sản phẩm dệt may cũng phải được cắt hoặc dệt thành hình, hoặc cả hai, và được may hoặc ghép bằng cách khác tại lãnh thổ của một hoặc nhiều Nước thành viên CPTPP.

Quy tắc cụ thể mặt hàng cho hàng dệt may được hướng dẫn tại Phụ lục VII, Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/1/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, thương nhân có thể tra cứu danh mục PSR bằng tiếng Việt tại Phụ lục này.

Bên cạnh đó, Hiệp định CPTPP cũng yêu cầu hàng dệt may phải đáp ứng đồng thời các quy định về chỉ may và sợi co giãn. Cụ thể:

- *Một là*, trường hợp hàng dệt may sử dụng chỉ khâu từ bông (HS 52.04), chỉ khâu từ sợi filament nhân tạo (HS 54.01), chỉ khâu từ xơ staple nhân tạo (HS 55.08), hoặc sử dụng sợi filament tổng hợp (HS 54.02) làm chỉ may thì chỉ may này phải được xe và hoàn thiện tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên.
- *Hai là*, trường hợp hàng dệt may có chứa sợi co giãn (sợi đàn hồi hoặc sợi cao su) trong thành phần chính của sản phẩm thì sợi co

³ Tham khảo tại <https://moit.gov.vn/tin-tuc/them-nhieu-dieu-khoan-linh-hoat-ve-quy-tac-xuat-xu-det-may-trong-cptpp.html>

giãn đó phải được xe và hoàn thiện tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên.

Tuy nhiên, quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may trong CPTPP khá chặt chẽ, nên Hiệp định này cũng quy định một số linh hoạt được áp dụng cho hàng dệt may.

- Linh hoạt thứ nhất là có 3 nhóm hàng chỉ cần áp dụng công đoạn “cắt và may” tại lãnh thổ các nước thành viên CPTPP thì được coi là có xuất xứ, đó là: túi xách (HS 42.02), áo ngực phụ nữ (HS 6212.10) và quần áo trẻ em làm từ sợi tổng hợp (HS 6111.20 và 6209.30)
- Linh hoạt thứ hai là Danh mục nguồn cung thiếu hụt: danh mục này quy định một số loại sợi và vải được phép sử dụng nguồn cung ngoài khu vực CPTPP để sản xuất hàng dệt may tương ứng. Danh mục này bao gồm 187 loại sợi và vải, trong đó có 8 dòng là tạm thời được sử dụng trong thời hạn 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực và 179 dòng cố định.
- Linh hoạt thứ ba là tỷ lệ De Minimis áp dụng đối với nguyên liệu không có xuất xứ mà không đáp ứng tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hoá. Theo đó, Hiệp định CPTPP cho phép sử dụng các nguyên liệu này đến tối đa 10% tổng trọng lượng của hàng dệt may được sản xuất ra.
- Linh hoạt cuối cùng đó là quy định về cộng gộp toàn phần. Theo đó, toàn bộ quy trình sản xuất hàng dệt may (từ xơ đến sợi, sau đó dệt vải và may thành quần áo) được diễn ra tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên CPTPP thì sản phẩm dệt may cuối cùng được coi là có xuất xứ mà không tính đến xuất xứ của nguyên liệu được tạo ra trong quá trình sản xuất.

III. CƠ HỘI HỢP TÁC SẢN XUẤT, ĐẦU TƯ, GIAO THƯƠNG MẶT HÀNG DỆT MAY CỦA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN CPTPP

1. Sự kiện Global Sourcing Expo Australia 2025 (Melbourne, Úc, từ ngày 18-20/11/2025):

Sự kiện diễn ra từ ngày 18 – 20/11/2025 tại Melbourne (Úc). Đây là hội chợ quốc tế về dệt may và các ngành hàng liên quan, thu hút hàng trăm nhà cung cấp và hàng ngàn người mua từ hơn 15 quốc gia trên thế giới. Sự kiện quy tụ hơn 900 nhà triển lãm và mở ra cơ

hội tiếp cận các đối tác cung ứng, sản xuất, phân phối và xuất khẩu trong ngành thời trang và dệt may.

Cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam:

- Trưng bày sản phẩm, kết nối trực tiếp với nhà mua tại Úc, New Zealand, khu vực châu Á – Thái Bình Dương và các thương hiệu lớn.
- Tìm kiếm nhà cung cấp nguyên liệu, vải, phụ kiện, công nghệ sản xuất mới phù hợp với xu hướng thị trường.
- Nâng cao nhận diện thương hiệu dệt may Việt Nam trong chuỗi cung ứng quốc tế, đặc biệt khi CPTPP tạo điều kiện thuận lợi về thuế quan cho thương mại giữa Việt Nam và các nước thành viên.

Link sự kiện: https://www.textilesresources.com/trade-fairs-events/global-sourcing-expo-australia-melbourne-2025/?utm_source=chatgpt.com

2. Sự kiện Asia Fashion Fair Osaka – Autumn 2025 (Nhật Bản, từ ngày 19-21/11/2025)

Sự kiện diễn ra từ ngày 19-21/11/2025 tại Tokyo, Nhật Bản. Asia Fashion Fair Osaka - Autumn 2025 là hội chợ dệt may, thời trang & OEM/ODM lớn tại Nhật Bản, quy tụ khoảng 460 doanh nghiệp với hơn 570 gian hàng trưng bày sản phẩm thuộc các nhóm: thời trang, nguyên phụ liệu, vải dệt, phụ kiện và hàng gia dụng. Đây là một trong những triển lãm uy tín nhất trong ngành dệt may tại Nhật Bản, thu hút các bên mua, nhà bán sỉ, nhà sản xuất OEM/ODM và các chuyên gia kinh doanh trong lĩnh vực dệt may.

Cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam:

- Tiếp cận thị trường Nhật Bản – một thị trường thành viên CPTPP quan trọng với nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng dệt may, thời trang cao cấp và chất lượng.
- Gặp gỡ và xây dựng mối quan hệ với các nhà phân phối, đơn vị tkinh doanh tại Nhật Bản và quốc tế, hướng đến xuất khẩu dài hạn vào thị trường này.
- Khám phá cơ hội hợp tác OEM/ODM và thu thập thông tin về thị hiếu tiêu dùng của người dân Nhật Bản để từ đó điều chỉnh sản phẩm phù hợp hơn.

IV. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO

Tháng 12/2025, xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP được dự báo duy trì ổn định hoặc tăng nhẹ so với tháng trước, nhưng khó có đột biến lớn. Phần lớn đơn hàng phục vụ mùa mua sắm cuối năm đã được ký và sản xuất từ các tháng trước, nên kim ngạch tháng 12 chủ yếu đến từ việc hoàn tất hợp đồng với các đối tác. Các thị trường như Nhật Bản, Canada và Mexico tiếp tục đóng vai trò quan trọng nhờ nhu cầu tương đối ổn định và ưu đãi thuế quan từ CPTPP.

Năm 2026, xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang CPTPP được dự báo tăng trưởng tích cực so với năm 2025. Động lực chính đến từ sự phục hồi nhu cầu tại các thị trường thành viên Hiệp định, cùng việc các doanh nghiệp Việt Nam từng bước cải thiện năng lực đáp ứng quy tắc xuất xứ và yêu cầu chuyển đổi xanh. Tuy nhiên, cạnh tranh về giá và yếu tố bền vững sẽ tiếp tục là những thách thức lớn với các doanh nghiệp trong nước. Vì vậy, trong thời gian tới, doanh nghiệp cần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, chủ động thích ứng với các tiêu chuẩn môi trường để phát triển ngành theo hướng hiệu quả và chất lượng.